

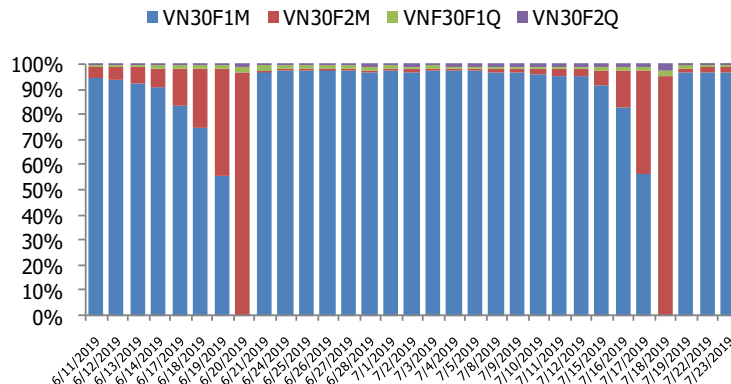
BIỂU ĐỒ VN30 TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

| MÃ | Ngày đáo hạn | Số ngày | Đóng cửa | +/- FV |
|-----------|--------------|---------|----------|--------|
| VN30F1908 | 15/08/2019 | 23 | 886.0 | 5.53 |
| VN30F1909 | 19/09/2019 | 58 | 888.9 | 7.62 |
| VN30F1912 | 19/12/2019 | 149 | 891.0 | 18.64 |
| VN30F2003 | 19/03/2020 | 240 | 893.0 | 29.95 |

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Phiên giao dịch diễn ra khá bùng nổ về mặt điểm số. Đóng cửa phiên giao dịch, VN-Index tăng 7,42 điểm (0,76%) lên 989,46 điểm; VN30-Index tăng 0,98% lên 888,26 điểm và chỉ có HNX-Index giảm nhẹ 0,05% xuống 106,71 điểm. Các Bluechips như FPT, GAS, HPG, MSN, REE, HVN, POW, PNJ, MWG, MBB và đặc biệt bộ 3 VIC, VRE, VHM bứt phá khá mạnh là động lực chính giúp thị trường tăng điểm. Thanh khoản thị trường vẫn ở mức khá cao với giá trị khớp lệnh 3 sàn khoảng 3.600 tỷ đồng. Khối ngoại mua ròng 25 tỷ đồng trên toàn thị trường trong phiên hôm nay.
- Sự leo dốc của chỉ số VN30-Index đã giúp vị thế Long gặt hái nhiều lợi nhuận hấp dẫn khi hầu hết các hợp đồng tương lai đều đồng loạt tăng điểm trong phiên hôm nay. Khối lượng giao dịch tăng 54,84% so với phiên trước, khối lượng giao dịch VN30F1908 tăng 54,74%, với 106.424 hợp đồng được khớp lệnh. Kết phiên, basis hợp đồng tháng 8 thu hẹp và đạt giá trị âm ở mức 2,26 điểm. Trong khi đó, 2 HĐTL VN30F1912 và VN30F2003 vẫn duy trì basis dương từ 2,74 đến 4,74 điểm. Phiên hôm nay cơ bản là đẹp, đà tăng mạnh, thị trường giao dịch ổn định theo chiều tăng dần và thanh khoản cũng tăng dần theo chiều giá, phản ánh các giao dịch mua chủ động ăn lên dư bán và đẩy giá. Thời điểm VN-Index vượt 985 tiền bắt đầu vào mạnh hơn. Có vẻ tiền chờ đợi sự xác nhận vượt rồi mới mua. Khả năng cao là thị trường tiếp tục tăng để kiểm nghiệm vùng kháng cự tâm lý 1000 điểm. Chiến lược là canh Long trong các nhịp điều chỉnh và Short nếu các chỉ số không vượt qua vùng cản 890-892 điểm
- Về kỹ thuật, VN30-Index xuất hiện mẫu hình nến White Marubozu xuất hiện thể hiện tâm lý lạc quan của nhà đầu tư. Khối lượng khớp lệnh cải thiện và nằm trên đường SMA20 ngày cho thấy lực cầu khá mạnh. Chỉ số bứt phá và đã vượt kháng cự mạnh 880-883 điểm. Nếu VN30-Index duy trì trạng thái này trong những phiên tới thì đà tăng sẽ càng mạnh mẽ. Vùng kháng cự tiếp theo sẽ là 896-900 điểm. Trong khi đó, Middle của Bollinger Bands (875-876 điểm) sẽ là hỗ trợ ngắn hạn của VN30-Index.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

Các chỉ số đều đã break qua vùng cản mạnh với dòng tiền duy trì ở mức cao, chiến lược phái sinh vẫn là canh Long trong các nhịp điều chỉnh và chỉ mở vị thế Short nếu chỉ số không vượt qua vùng cản mạnh. Các ngưỡng hỗ trợ đối với chỉ số VN30F1M tại 883-879-875 điểm, trong khi các ngưỡng kháng cự tại 888-892-896 điểm.

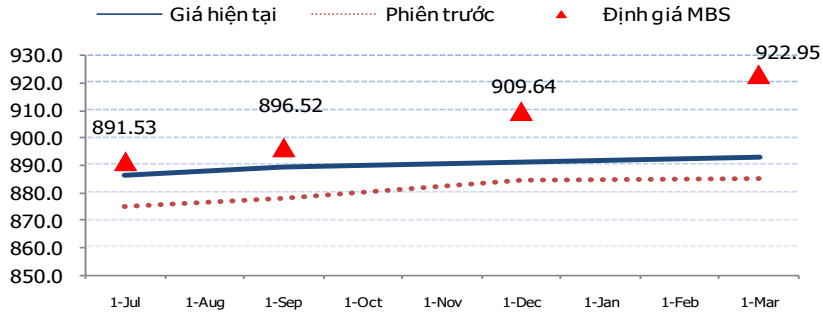
Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Canh mở vị thế Long trong các nhịp điều chỉnh, vùng Long tiềm năng 882-883 điểm, Stoploss nếu chỉ số xuyên thủng vùng 879 điểm.

Chiến lược giao dịch Spread

Hạn chế mở vị thế Long/Short spread mới và kiên nhẫn chờ đợi những tín hiệu mua bán rõ ràng hơn.

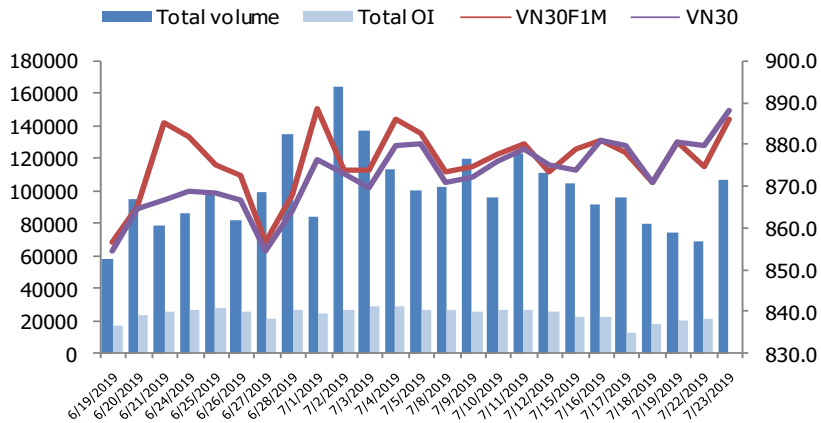
ĐƯỜNG CONG GIÁ HẾT TL CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HẾT TL CÁC KỲ HẠN

| Hợp đồng | Chỉ số | %+/- Chỉ số | KLGD | %+/- KLGD | Vị thế mở cuối ngày | %+/- OI |
|-------------|--------|----------------|----------------|--------------|------------------------|-------------|
| VN30F1908 | 886.0 | 1.28 | 106,424 | 54.74 | 21218 | 7.69 |
| VN30F1909 | 888.9 | 1.24 | 393 | 101.54 | 385 | -1.79 |
| VN30F1912 | 891.0 | 0.79 | 60 | 7.14 | 319 | 0.31 |
| VN30F2003 | 893.0 | 0.93 | 20 | 33.33 | 20 | 42.86 |
| Tổng | | | 106,897 | 54.83 | 21,942 | 7.42 |

DIỄN BIẾN THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HẾT TL

- Theo sát diễn biến tích cực trên thị trường cơ sở, hợp đồng tháng 8 tăng 1,28% trong phiên hôm nay để đóng cửa với mức 886,0 điểm, chênh basis thu hẹp về -2,26 điểm. Các hợp đồng còn lại lần lượt đạt 888,9 điểm (+1,24%), 891,0 điểm (+0,79%) và 893,0 điểm (+0,93%). Theo đó basis các hợp đồng này là +0,64 điểm, +2,74 điểm và +4,74 điểm.
- Tổng thanh khoản thị trường tăng mạnh 55% đạt 106.897 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó KLGD hợp đồng tháng 8 đạt 106.424 hợp đồng. Giá trị giao dịch danh nghĩa đạt 9.418,2 tỷ đồng cao hơn 55% so với phiên trước.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo cho phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F1908 là 891,53 điểm (cao hơn 5,53 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F1909 là 896,52 điểm (+7,62 điểm), VN30F1912 là 909,64 điểm (+18,64 điểm) và VN30F2003 là 922,95 điểm (+29,95 điểm).

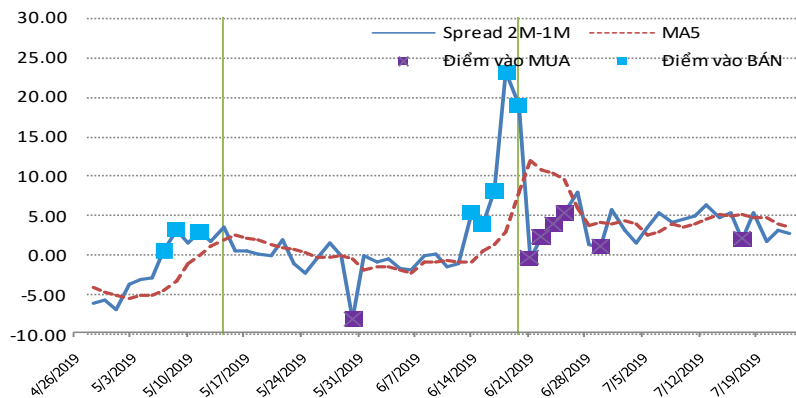
ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



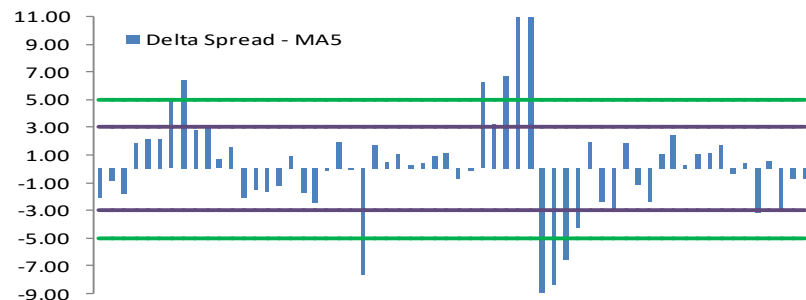
DIỄN BIẾN SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

| Spread HĐTL | Giá hiện tại | Giá phiên trước | Tăng/giảm | MA5 | Delta Spread-MA5 |
|-------------------|--------------|-----------------|-----------|------|------------------|
| VN30F2M - VN30F1M | 2.90 | 3.20 | -0.30 | 3.62 | -0.72 |
| VN30F1Q - VN30F1M | 5.00 | 9.20 | -4.20 | 7.62 | -2.62 |
| VN30F1Q - VN30F2M | 2.10 | 6.00 | -3.90 | 4.00 | -1.90 |
| VN30F2Q - VN30F1M | 7.00 | 10.00 | -3.00 | 9.40 | -2.40 |
| VN30F2Q - VN30F1M | 4.10 | 6.80 | -2.70 | 5.78 | -1.68 |
| VN30F2Q - VN30F1Q | 2.00 | 0.80 | 1.20 | 1.78 | 0.22 |

DIỄN BIẾN SPREAD (VN30F2M - VN30F21M)



CHÊNH LỆCH SPREAD (VN30F2M-VN30F1M) VÀ MA5



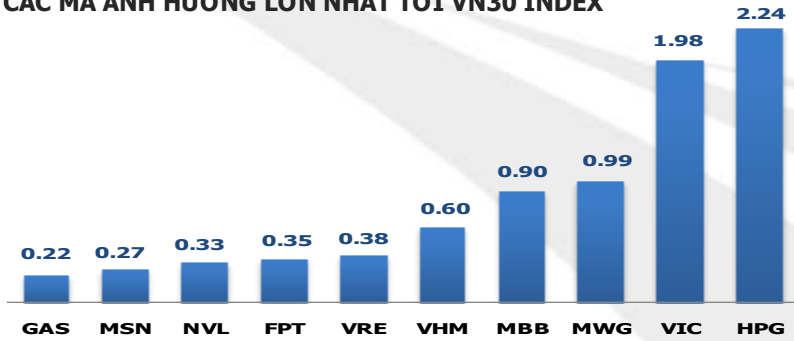
NHẬN ĐỊNH SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

- Trước sự hồi phục tích cực của thị trường cơ sở, cả 4 HĐTL đồng loạt bật tăng từ 7 đến 11,2 điểm. Trong đó, hợp đồng kỳ hạn tháng 8 là hợp đồng tăng điểm mạnh nhất, bù đắp cho mức giảm của phiên trước, khiến chênh lệch giá hợp đồng này so với các hợp đồng còn lại được thu hẹp lại. Chốt phiên, chênh lệch giá hai hợp đồng (VN30F1909-VN30F1908) giảm nhẹ 0,3 điểm xuống mức 2,9 điểm. Trong khi đó, chênh lệch cặp hợp đồng kỳ hạn tháng 12 và tháng 9 (VN30F1912-VN30F1909) giảm 3,9 điểm so với phiên trước, xuống mức 2,1 điểm. Trái lại, chênh lệch giá cặp hợp đồng kỳ hạn xa nhất tiếp tục tăng nhẹ thêm 0,4 điểm lên 2 điểm.
- Tương tự như phiên giao dịch liền trước, các hợp đồng kỳ hạn xa hơn vẫn đang duy trì những diễn biến đồng pha, bám sát nhau, với mức chênh lệch giá giữa các hợp đồng dao động không đáng kể. Vì vậy, trong bối cảnh chênh lệch giá giữa các hợp đồng chưa hình thành xu hướng mở rộng mới, nhà đầu tư nên hạn chế mở vị thế Long/Short spread mới và kiên nhẫn chờ đợi những tín hiệu mua bán rõ ràng hơn.

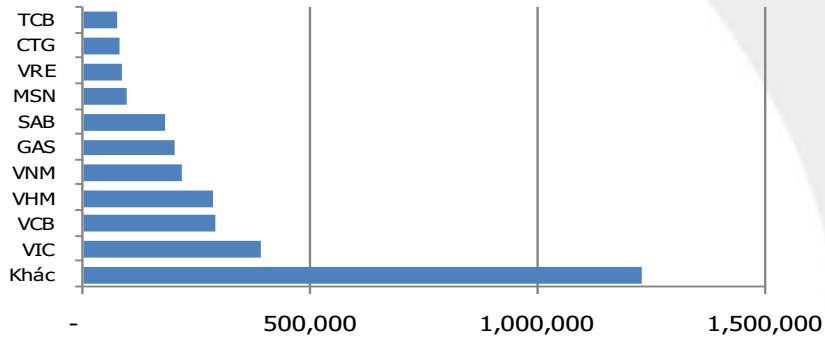
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



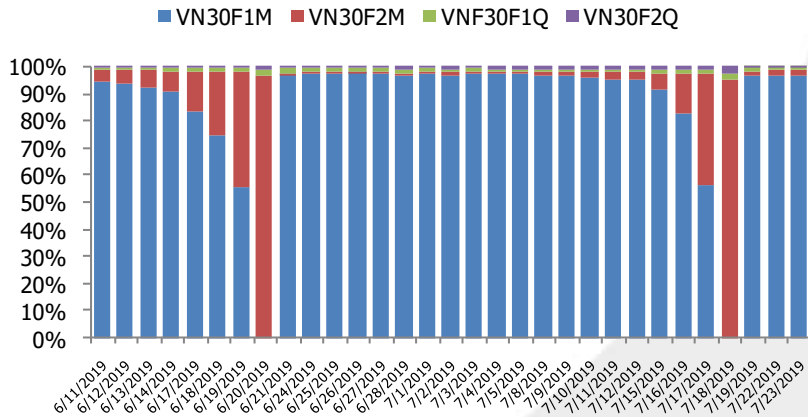
CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30 INDEX



TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



DIỄN BIẾN THANH KHOẢN HẾT L



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Phiên giao dịch diễn ra với sắc xanh hiện diện trên toàn thị trường ngay từ những phút mở cửa. Sự bứt phá của bộ đôi VIC (tăng hơn 3.000 đồng), VHM (tăng gần 1.000 đồng), cũng như sắc xanh của các Bluechips GAS, HPG, REE, PLX, MWG,...đang giúp thị trường giữ vững đà tăng. Phiên giao dịch buổi chiều diễn ra khá bùng nổ về mặt điểm số. Các Bluechips như FPT, GAS, HPG, MSN, REE, PNJ, MWG, MBB và đặc biệt bộ 3 VIC, VRE, VHM bứt phá khá mạnh là động lực chính giúp thị trường tăng điểm.
- Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 8,64 điểm (+0,98%) lên 888,26 điểm. Hệ số tăng/giảm ghi nhận có 19 mã tăng/06 mã giảm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 48,22 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 1.699 tỷ đồng.
- Khối ngoại tiếp tục mua ròng gần 25 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực mua ròng của khối ngoại tập trung vào PLX (49 tỷ đồng), VCB (17,6 tỷ đồng), CTD (15,5 tỷ đồng). Ở chiều ngược lại, khối ngoại chủ yếu bán ròng VNM (23,8 tỷ đồng), PVS (21,2 tỷ đồng), HPG (18,9 tỷ đồng), HBC (10,5 tỷ đồng),...

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

| Chỉ số | Điểm số | Tăng giảm (%) | P/E | YTD |
|------------|-----------|---------------|-------|-------|
| VN-index | 989.46 | 0.01 | 16.93 | 9.65 |
| Dow Jones | 27,349.19 | 0.65 | 17.32 | 16.12 |
| S&P 500 | 3,005.47 | 0.68 | 19.71 | 19.67 |
| Nikkei 225 | 21,699.00 | 0.36 | 0.82 | 7.93 |
| Shanghai | 2,920.58 | 0.71 | 14.13 | 17.00 |
| DAX | 12,490.74 | 1.64 | 16.26 | 16.79 |
| Vàng | 1,420.26 | 0.01 | - | 9.79 |
| Dầu WTI | 56.97 | 0.35 | - | 33.49 |

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ VIỆT NAM VÀ THẾ GIỚI

| | Kỳ trước | Dự báo | Thực tế |
|---------------------------------------|----------|--------|---------|
| Thứ Tư – 24/07/2019 | | | |
| [EU] PMI Dịch vụ Pháp T.7 (Flash) | 52.9 | 52.7 | |
| [EU] PMI Công nghiệp Pháp T.7 (Flash) | 51.9 | 51.6 | |
| [EU] PMI Dịch vụ Đức T.7 (Flash) | 55.8 | 55.3 | |
| [EU] PMI Công nghiệp Đức T.7 (Flash) | 45.0 | 45.1 | |
| [EU] PMI Dịch vụ T.7 (Flash) | 53.6 | 53.3 | |
| [EU] PMI Công nghiệp T.7 (Flash) | 47.6 | 47.6 | |
| [US] PMI Công nghiệp T.7 (Flash) | 50.6 | 50.9 | |

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Hai chỉ số S&P 500 và Nasdaq của thị trường chứng khoán Mỹ tiến gần mức kỷ lục trong phiên giao dịch ngày thứ Ba, nhờ thông tin khả quan về đàm phán thương mại Mỹ-Trung. Ngoài ra, báo cáo tài chính "đẹp" hơn dự báo của Coca-Cola cũng là nhân tố quan trọng hỗ trợ các chỉ số phiên này. Theo Bloomberg nói rằng Đại diện thương mại Mỹ (USTR) Robert Lighthizer sẽ tới Thượng Hải vào tuần tới để đàm phán trực tiếp với các quan chức Trung Quốc. Nhà đầu tư còn phấn khởi khi Tổng thống Donald Trump và Quốc hội hôm thứ Hai đạt một thỏa thuận về gia hạn trần nợ và ngân sách liên bang nhằm ngăn việc Chính phủ rơi vào tình trạng vỡ nợ. Ngoài ra, kỳ vọng Cục Dự trữ Liên bang (FED) cắt giảm lãi suất trong cuộc họp tuần tới tiếp tục là động lực để nhiều nhà đầu tư mua cổ phiếu. Lúc đóng cửa, chỉ số Dow Jones tăng 0,65%, đạt 27.349,19 điểm. S&P 500 tăng 0,68%, đạt 3.005,47 điểm. Nasdaq tăng 0,58%, đạt 8.251,4 điểm.
- Giá dầu tăng gần 1% sau khi chỉ huy Bộ Tư lệnh Trung ương Mỹ nói Mỹ có thể đã bắn hạ được hai UAV của Iran ở eo biển Hormuz trong tuần trước. Giá dầu Brent tương lai tăng 57 cent, tương đương gần 1%, lên 63,35 USD/thùng. Giá dầu WTI tương lai tăng 55 cent, tương đương 1%, lên 56,43 USD/thùng.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG RỔ VN30

- Sắc xanh chiếm ưu thế trong rổ VN30 khi cả rổ có 19 mã tăng, 6 mã giảm và 5 mã đứng giá. Bộ đôi VIC và HPG tiếp tục là những mã có ảnh hưởng tích cực nhất tới chỉ số VN30-Index, theo sau là MWG, MBB, VRE và VHM. VIC chính là tác nhân chính giúp chỉ số VN30-Index break qua vùng cản mạnh. Về mặt kỹ thuật, phiên tăng mạnh kèm khối lượng đột biến giúp đường giá bứt khỏi vùng dao động kéo dài từ cuối tháng 5. Các chỉ báo kỹ thuật cho tín hiệu mua mạnh, vùng đỉnh cũ quanh 122.000 đồng đóng vai trò là ngưỡng cản mạnh trong những phiên tới.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

| Cổ phiếu | Ngành | Tỷ trọng (%) | Giá | +/- % | H-L | GTGD | Điểm tác động | P/E | P/B |
|----------|-----------------------------------|--------------|---------|--------|-------|--------|---------------|--------|-------|
| VNM | Food Producers | 9.25 | 125,400 | -0.08% | 0.64% | 95.64 | -0.07 | 21.18 | 7.71 |
| TCB | Banks | 7.68 | 21,050 | 0.00% | 0.71% | 32.99 | 0.00 | 8.65 | 1.37 |
| VIC | Real Estate Investment & Services | 8.09 | 119,800 | 2.83% | 3.26% | 179.40 | 1.98 | 111.70 | 7.27 |
| MSN | Financial Services | 5.97 | 79,600 | 0.51% | 2.18% | 59.79 | 0.27 | 17.66 | 3.06 |
| HPG | General Industrials | 5.77 | 21,700 | 4.58% | 4.57% | 192.82 | 2.24 | 7.02 | 1.36 |
| VPB | Banks | 5.27 | 19,100 | 0.00% | 1.32% | 23.04 | 0.00 | 7.03 | 1.30 |
| VJC | Travel & Leisure | 5.73 | 131,900 | -0.08% | 0.69% | 56.22 | -0.04 | 13.45 | 4.61 |
| VHM | Real Estate Investment & Services | 4.83 | 85,800 | 1.42% | 2.02% | 70.76 | 0.60 | 22.02 | 6.19 |
| MBB | Banks | 4.62 | 22,700 | 2.25% | 2.71% | 163.49 | 0.90 | 6.72 | 1.39 |
| MWG | Technology Hardware & Equipment | 5.03 | 108,900 | 2.25% | 2.45% | 96.87 | 0.99 | 14.84 | 4.71 |
| SAB | Beverages | 3.14 | 277,300 | 0.04% | 1.01% | 1.92 | 0.01 | 41.51 | 11.00 |
| VCB | Banks | 3.76 | 78,900 | -0.13% | 1.02% | 49.45 | -0.04 | 16.70 | 3.79 |
| STB | Banks | 3.16 | 11,500 | 0.00% | 0.87% | 21.98 | 0.00 | 9.27 | 0.81 |
| HDB | Banks | 2.88 | 26,150 | 0.19% | 0.97% | 23.22 | 0.05 | 8.88 | 1.56 |
| FPT | Fixed Line Telecommunications | 4.25 | 48,800 | 0.93% | 1.46% | 46.02 | 0.35 | 11.97 | 2.51 |
| NVL | Real Estate Investment & Services | 3.05 | 58,300 | 1.22% | 1.39% | 21.77 | 0.33 | 15.48 | 2.73 |
| EIB | Banks | 3.02 | 18,000 | 0.00% | 1.68% | 3.98 | 0.00 | 44.56 | 1.45 |
| VRE | General Retailers | 2.63 | 37,300 | 1.63% | 2.47% | 51.30 | 0.38 | 34.51 | 2.94 |
| PNJ | General Retailers | 2.22 | 77,500 | 1.71% | 2.23% | 50.37 | 0.13 | 16.32 | 4.19 |
| GAS | Oil & Gas Producers | 1.64 | 107,100 | 1.52% | 2.37% | 17.70 | 0.22 | 16.20 | 4.53 |
| SSI | Financial Services | 1.23 | 25,100 | 0.20% | 1.00% | 20.43 | 0.02 | 13.18 | 1.37 |
| CTG | Banks | 1.03 | 21,650 | 0.23% | 0.93% | 63.24 | 0.02 | 14.57 | 1.15 |
| GMD | Industrial Transportation | 1.08 | 26,700 | 0.38% | 1.88% | 5.52 | 0.04 | 11.45 | 1.32 |
| REE | Industrial Engineering | 0.92 | 33,600 | 2.28% | 2.28% | 24.33 | 0.18 | 5.85 | 1.12 |
| ROS | Construction & Materials | 0.77 | 28,000 | 1.82% | 5.66% | 267.90 | 0.12 | 83.98 | 2.65 |
| CTD | Construction & Materials | 0.76 | 112,200 | 0.18% | 2.00% | 17.97 | 0.01 | 7.83 | 1.07 |
| SBT | Food Producers | 0.70 | 16,550 | -0.30% | 0.91% | 21.26 | -0.02 | 19.54 | 1.41 |
| CII | Construction & Materials | 0.61 | 22,000 | 0.00% | 1.83% | 12.99 | 0.00 | 97.89 | 1.10 |
| DPM | Chemicals | 0.38 | 15,100 | -0.33% | 0.99% | 4.78 | -0.01 | 10.38 | 0.75 |
| DHG | Pharmaceuticals & Biotechnology | 0.53 | 101,600 | -0.20% | 0.89% | 1.60 | -0.01 | 20.40 | 4.37 |

Giao dịch Spread Hợp đồng tương lai

THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ GIAO DỊCH SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

- **Spread HĐTL:** là chênh lệch giá giữa hai HĐTL tương lai khác nhau khi thực hiện **đồng thời** MUA một (hay nhiều) hợp đồng tương lai này **và** BÁN một (hay nhiều) hợp đồng tương lai khác.
- **Phân loại Spread HĐTL:**
 - ❑ Intramarket Spread (hay Calendar Spread) là Spread giữa hai hợp đồng có cùng tài sản cơ sở nhưng có tháng đáo hạn khác nhau.
 - ❑ Intermarket Spread là Spread giữa hai hợp đồng có cùng tháng đáo hạn nhưng có tài sản cơ sở khác nhau.
 - ❑ Interexchange Spread là Spread giữa hai hợp đồng trên hai sàn giao dịch khác nhau.
- **Ví dụ về giao dịch Spread HĐTL:**
Mua Spread hợp đồng F2M – F1M (Mua VN30F2M và Bán VN30F1M) khi mức chênh lệch giá giữa 2 hợp đồng thấp. Khi mức chênh giá giữa hai hợp đồng cao lên, thì thực hiện chốt lời (đóng vị thế) bằng cách bán spread F2M - F1M (Mua VN30F1M và Bán VN30F2M).
- **Lợi thế của giao dịch Spread HĐTL:**
 - ✓ Giao dịch spread có rủi ro thấp hơn so với giao dịch trực tiếp HĐTL vì khi thực hiện đồng thời mua và bán hai hợp đồng, lỗ ở một hợp đồng sẽ một phần được bù đắp bởi lãi hợp đồng còn lại;
 - ✓ Biến động của Spread thường nhỏ hơn so với biến động giá của HĐTL;
 - ✓ Spread có tính chu kỳ và có thể xuất hiện xu hướng ngay cả khi giá các HĐTL đi ngang.
 - ✓ Giao dịch Spread không yêu cầu phải theo dõi biến động của thị trường trong suốt phiên giao dịch (không cần sử dụng dữ liệu real-time).
 - ✓ Có thể tạo ra nhiều vị thế bằng cách kết hợp các cặp hợp đồng khác nhau
- **Rủi ro của giao dịch Spread HĐTL:**
 - Thanh khoản kém
 - Chi phí giao dịch cao do phải đồng thời mua và bán 2 hợp đồng để tạo một vị thế
 - Không sử dụng được lệnh điều kiện stoploss.
- **Nhà đầu tư nên xây dựng chiến lược giao dịch (xác định điểm vào – điểm ra) và điều kiện cắt lỗ rõ ràng trước khi tiến hành giao dịch Spread HĐTL.**

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH MẪU VỚI SPREAD (VN30F2M – VN30F1M)

- Spread (VN30F2M – VN30F1M) được xây dựng bằng cách đồng thời mua và bán hai hợp đồng VN30F1M và VN30F2M với mặc định:
 - MUA/LONG Spread = Mua VN30F2M và Bán VN30F1M
 - BÁN/SHORT Spread = Bán VN30F2M và Mua VN30F1M
- Theo dõi diễn biến Spread và MA5 của Spread với **Ngưỡng tín hiệu = 3 điểm** để xác định tín hiệu mở vị thế (điểm vào của giao dịch)
 - Nếu **(Spread – MA5) < -3 điểm** ----- Mở vị thế bằng việc MUA Spread
 - Nếu **(Spread – MA5) > 3 điểm** ----- Mở vị thế bằng việc BÁN Spread
- Nếu Spread trở về gần hoặc vượt mức MA5 tại thời điểm mở vị thế (MA5 tại điểm vào), nhà đầu tư sẽ thực hiện đóng vị thế để chốt lời (điểm ra của giao dịch).
- **Khoảng thời gian tối đa cho một giao dịch là 5 ngày:** Sau khi mở vị thế, nếu tới ngày thứ 5, chiến lược không sinh lời sẽ thực hiện đóng vị thế.

BẢNG THỐNG KÊ LỊCH SỬ LÃI/ LỖ LÝ THUYẾT THEO CHIẾN LƯỢC MẪU

| Tổng số lượt giao dịch (vào và ra) – Từ 10/2017 đến 05/2018 | 69 |
|---|-----------|
| Tổng số giao dịch MUA/LONG spread | 35 |
| ❑ Số giao dịch lãi | 30 |
| ❑ Số giao dịch lỗ | 5 |
| ❑ Tỷ lệ lãi (%) | 85,7% |
| Tổng số giao dịch BÁN/SHORT spread | 34 |
| ❑ Số giao dịch lãi | 28 |
| ❑ Số giao dịch lỗ | 6 |
| ❑ Tỷ lệ lãi (%) | 82,3% |

- **Lưu ý:** Chiến lược giao dịch mẫu được sử dụng trong bản tin chỉ mang tính chất tham khảo, nhà đầu tư nên xây dựng chiến lược riêng dựa trên các chỉ số kỹ thuật và ngưỡng tín hiệu phù hợp với khẩu vị rủi ro của mình.

| STT | THÔNG TIN CƠ BẢN HĐTL VN30 | ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM HĐTL VN30 | |
|-----|---|---|--|
| 1 | Mã hợp đồng | VN30F-yy-mm | |
| 2 | Tài sản cơ sở | Chỉ số cổ phiếu VN30 | |
| 3 | Hệ số nhân hợp đồng | 100.000 đồng | |
| 4 | Quy mô 01 hợp đồng | 100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30 | |
| 5 | Tháng đáo hạn | - Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất | |
| 6 | Phương thức giao dịch | - Giao dịch khớp lệnh - Giao dịch thỏa thuận | |
| 7 | Thời gian giao dịch | - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 | |
| | GD khớp lệnh định kỳ | - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 | |
| | GD khớp lệnh liên tục | - 08h45 - 14h45 | |
| 8 | Các loại lệnh giao dịch | LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC. | |
| 9 | Nguyên tắc khớp lệnh | Ưu tiên giá và thời gian. | |
| 10 | Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh | 01 hợp đồng | |
| 11 | Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh | 500 hợp đồng | |
| 12 | Đơn vị yết giá/ Bước giá | 0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng | |
| 13 | Biên độ giao động | +/- 7% | |
| 14 | Ngày giao dịch cuối cùng | Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước. | |
| 15 | Ngày thanh toán cuối cùng | Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng. | |
| 16 | Phương thức thanh toán | Thanh toán bằng tiền | |
| 17 | Giá thanh toán hàng ngày | Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng. | |
| 18 | Giá thanh toán cuối cùng | Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL. | |
| 19 | Giá tham chiếu | Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước. | |
| 20 | Mở tài khoản | Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS. | |
| 21 | Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK | NĐT CK chuyên nghiệp | 20.000 hợp đồng |
| | | NĐT tổ chức | 10.000 hợp đồng |
| | | NĐT cá nhân | 5.000 hợp đồng |
| 22 | Mức ký quỹ ban đầu | Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn. | |
| 23 | Mức ký quỹ duy trì | Tài sản ký quỹ tối thiểu trong tài khoản đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu. | |
| 24 | Ký quỹ bổ sung | Nộp tài sản bổ sung để số dư tài khoản ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc chấp nhận đóng bớt vị thế trên tài khoản của nhà đầu tư để đảm bảo tiếp tục giao dịch. | |
| 25 | Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ | Tỷ lệ tài sản ký quỹ đã được dùng trong các giao dịch phái sinh của nhà đầu tư tính trên giá trị tài sản ký quỹ thực có. | |
| 26 | Ngưỡng cảnh báo vi phạm tỷ lệ ký quỹ | Mức độ 1 | Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 80% |
| | | Mức độ 2 | Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 90% |
| | | Mức độ 3 | Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 100% |
| 27 | Thoát khỏi hợp đồng đang tham gia | Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó. | |

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

Hotline: **1900 9088**

MBS RESEARCH | BỘ PHẬN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

| | | |
|-------------------|--------------------------|--|
| Trần Hoàng Sơn | Trưởng bộ phận/Kiểm soát | son.tranhoang@mbs.com.vn |
| Phạm Văn Quỳnh | Chuyên viên Nghiên cứu | quynh.phamvan@mbs.com.vn |
| Nguyễn Hòa Hợp | Chuyên viên Nghiên cứu | hop.nguyenhoa@mbs.com.vn |
| Nguyễn Thị Hải Hà | Chuyên viên Nghiên cứu | ha.nguyenthihai@mbs.com.vn |